**MẪU THỎA THUẬN BẢO MẬT THÔNG TIN**

**THỎA THUẬN BẢO MẬT THÔNG TIN**

Thỏa thuận bảo mật thông tin **(“Thỏa thuận”)** được lập và ký kết vào [ngày] [tháng] [năm] bởi và giữa: Một bên là người sử dụng lao động

Một bên là người sử dụng lao động : Công ty…………

Địa chỉ trụ sở chính :…………………

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : …………………

Số điện thoại :………………….

Địa chỉ thư điện tử :…………………..

Đại diện theo pháp luật :………………….

Chức vụ :………………….

Sau đây gọi tắt là “Công ty”.

**Và**

Một bên là Người lao động :[Ông]/[Bà]……………...

Quốc tịch :…………………………

Sinh ngày :…………………………

Nghề nghiệp: :…………………………

Địa chỉ thường trú tại :…………………………

Số điện thoại :………………………...

Địa chỉ thư điện tử :…………………………

[Giấy CMND]/[Căn cước công dân]/ :………………………...

[Hộ chiếu] số

Cấp ngày :……………………….

Tuyển dụng theo Hợp đồng lao động số :……………………….

Sau đây gọi tắt là **“Người lao động”.**

(Công ty và Người lao động sau đây được gọi riêng là "Bên”và gọi chung là “**Các bên”**).

**XÉT RẰNG,** Công ty……….. là một công ty trách nhiệm hữu hạn [cổ phần] được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**XÉT RẰNG,** Người lao động hiện đang làm việc hợp pháp cho Công ty theo Hợp đồng lao động số…………ký ngày………(“Hợp đồng lao động”). Với vai trò của mình, Người lao động đã tiếp cận, được cho phép tiếp cận, và đã, đang hoặc sẽ có được những Thông tin mật về Công ty và hoạt động kinh doanh, cũng như hoạt động nội bộ của Công ty.

**XÉT RẰNG,** việc sử dụng hoặc tiết lộ Thông tin mật của Công ty, không phải vì lợi ích của Công ty, sẽ gây ra những nguy hại đáng kể cho Công ty, và chỉ riêng những thiệt hại về tiền sẽ không đủ để bồi thường cho Công ty về việc sử dụng hay tiết lộ trái phép các Thông tin mật.

**NAY, DO ĐÓ**, Các bên theo đây đồng ý thỏa thuận như sau:

1. **Định nghĩa và giải thích**

1.1. Định nghĩa Thông tin mật

Cho mục đích của Thỏa thuận này, Thông tin mật là: (1) bất kỳ và tất cả các thông tin, tài liệu và dữ liệu thuộc quyền sở hữu của Công ty và được tiết lộ bởi Công ty cho Người lao động; và (2) tất cả các tài liệu của Công ty mà Người lao động đã truy cập vượt quá phạm vi nhiệm vụ của mình trong thời gian thực hiện Hợp đồng lao động, dưới bất kỳ hình thức tiết lộ hữu hình hoặc vô hình vào bất cứ lúc nào và bằng cách thức tiết lộ nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

1. Thông tin của công ty, bao gồm các tài liệu liên quan đến hợp đồng và giấy phép, kế hoạch, chiến lược, chiến thuật, chính sách, nghị quyết, hồ sơ, báo cáo và bất kỳ vụ kiện hoặc thương lượng nào;
2. Thông tin tiếp thị, bao gồm kế hoạch bán hàng hoặc sản phẩm, chiến lược, chiến thuật, phương pháp, hồ sơ, báo cáo, khách hàng, khách hàng tiềm năng, thông tin về chi phí và giá của nguyên liệu và hàng hóa (dù đã hoàn thành hay chưa) và các dịch vụ chưa được công bố công khai trên thị trường và các tài liệu liên quan, kế hoạch nghiên cứu và phát triển hoặc dữ liệu nghiên cứu thì trường;
3. Thông tin tài chính, bao gồm chi phí và dữ liệu hiệu suất, hồ sơ và báo cáo, thỏa thuận dàn xếp nợ, cơ cấu vốn chủ sở hữu, nhà đầu tư và số cổ phần nắm giữ, công thức hoạt động, thực tiễn kiểm soát và kiểm tra và thông tin cơ bản liên quan đến các nhà cung cấp;
4. Thông tin kỹ thuật, bao gồm máy móc, thiết kế, bản vẽ, công thức, quy trình và phương pháp sản xuất; quy trình đánh giá sản phẩm; sản phẩm mới và thông số kỹ thuật;
5. Thông tin của các khách hàng hiện đang làm việc cùng, khách hàng hiện tại hoặc khách hàng tiềm năng, người tiêu dùng, nhà cung cấp và đại lý bao gồm thỏa thuận giá cả, các cuộc đàm phán và dữ liệu về lịch sử mua, bán và dịch vụ;

(f) Thông tin nhân sự, bao gồm danh sách nhân sự, sơ yếu lý lịch, dữ liệu nhân sự, thông tin lương, cơ cấu tổ chức và đánh giá hiệu suất làm việc;

(g) Bí quyết, bí mật công nghệ và bí mật kinh doanh;

(h) Các phát minh (bất kể có được cấp bằng sáng chế hay không);

(i) Bằng sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu, bí mật thương mại, các quyền được cấp phép hoặc các quyền sở hữu trí tuệ khác theo Luật Sở hữu trí tuệ của Việt Nam (bất kể đã được cấp bằng sáng chế hay đang trong quá trình xin cấp bằng sáng chế);

(j) Phần mềm cụ thể, hệ thống máy tính, mục tiêu nghiên cứu, các mã nguồn hoặc đoạn mã, mã bảo mật tài khoản, mật khẩu, mã đối tượng, hướng dẫn sử dụng và tên người dùng.

(k) Các tài liệu và giao dịch điện tử và/hoặc theo hệ thống của Công ty, và tất cả các thông tin và dữ liệu trực quan, bằng hành vi, bằng lời nói, bằng văn bản và/hoặc bằng điện tử được ghi hoặc lưu trữ bằng hình thức điện tử hoặc dưới bất kỳ hình thức nào có thể đọc, nhìn thấy hoặc nghe được như văn bản, tệp máy tính, thư điện tử, hình ảnh, mã, phần mềm máy tính, tài liệu hoặc bí quyết liên quan đến quá khứ, hiện tại hoặc tương lai của Công ty;

(1) Việc lập trình, tên, ký hiệu, hình ảnh, thiết kế, nghiên cứu và tài liệu kỹ thuật và tư liệu, nội dung của cơ sở dữ liệu; và

(m) Mọi dữ liệu hoặc thông tin mà Công ty cho là bí mật mà Người lao động không được tiết lộ.

Trong phạm vi của Thỏa thuận này, Thông tin mật cũng sẽ bao gồm tất cả các thông tin có nguồn gốc từ Thông tin mật.

1.2. Giải thích

(a) Tiêu đề của bất kỳ điều khoản hoặc điều mục nào của Thỏa thuận này đều chỉ nhằm mục đích tham khảo và sẽ không làm ảnh hưởng đến nội dung của điều khoản hoặc điều mục đó. Việc giải thích bất kỳ điều khoản hoặc điều mục nào trong Thỏa thuận này sẽ tuân theo các quy định của pháp luật hoặc ý định ban đầu của Các bên trong Thỏa thuận này; và

(b) Những thuật ngữ như “của Thỏa thuận này” “trong Thỏa thuận này”, “tại đây”, “kèm theo đây”, “đính kèm theo đây” và bất kỳ hay tất cả những từ tương tự đều ngụ ý đến toàn bộ Thỏa thuận này và không chỉ nói tới một điều mục hay điều khoản cụ thể nào của Thỏa thuận này.

1. **Quyền sở hữu Thông tin mật**

Người lao động thừa nhận và đồng ý rằng bất kỳ và tất cả các Thông tin mặt do Công ty cung cấp, do Người lao động tạ thu thập hoặc hợp tác với những người khác, hoặc được các người lao động khác của Công ty thu thập được và cung cấp đều là tài sản thuộc sở hữu độc quyền của Công ty. Vì thế, Người lao động phải từ chối tất cả các quyền sở hữu và các quyền hoặc lợi ích khác có thể có được từ những Thông tin mật nêu trên.

1. **Nghĩa vụ bảo mật**

3.1. Người lao động chỉ được sử dụng Thông tin mặt hoặc thông tin có được từ Thông tin mật mà Người lao động có được như đã nêu tại Điều 1.1 của Thỏa thuận này một cách hợp lý theo yêu cầu công việc và chỉ cho mục đích thực hiện công tại việc theo Hợp đồng lao động. Trước khi tiết lộ bất kỳ Thông tin mật hoặc thông tin nào có được từ Thông tin mật cho bất kỳ người được ủy quyền nào theo yêu cầu công việc hoặc theo yêu cầu của Công ty, Người lao động phải đảm bảo rằng người đó đã được Người lao động thông báo rằng đây là Thông tin mật của Công ty, và người này phải có trách nhiệm giữ bí mật thông tin nói trên theo Thỏa thuận này.

3.2. Người lao động thừa nhận và đồng ý rằng mọi hành vi sử dụng Thông tin mật cho bất kỳ mục đích cá nhân nào đều bị cấm.

3.3. Người lao động sẽ không tiết lộ hoặc phân phối hoặc liên lạc hoặc cho phép được truyền đạt, bằng lời nói hoặc bằng văn bản, trực tiếp hoặc gián tiếp, Thông tin mật hoặc bất kỳ bản sao nào cho bất kỳ bên thứ ba nào vào bất kỳ lúc nào ngoại trừ:

(a) Theo quy định trong và được cho phép bởi Thỏa thuận này; hoặc

(b) Theo yêu cầu của pháp luật; các quy định của nhà nước hoặc quy định nghề nghiệp hoặc được yêu cầu bởi các cơ quan quản lý mà Người lao động phải tuân theo nếu như được pháp luật cho phép, Người lao động phải gửi thông báo cho Công ty sớm nhất có thể về việc tiết lộ trước khi việc tiết lộ được thực hiện, và Người lao động chỉ được cung cấp phần Thông tin mật mà Người lao động được yêu cầu tiết lộ một cách hợp pháp.

3.4. Người lao động có nghĩa vụ phải thực hiện tất cả các bước hợp lý để đảm bảo rằng không ai trong số các bên liên quan tới Người lao động được tiết lộ, sử dụng, lưu trữ, sao lại hoặc sao chép bất kỳ Thông tin mật nào.

3.5. Người lao động phải lập và cung cấp danh sách tất cả những người mà Thông tin mật đã được chuyển đến nếu được yêu cầu bởi Công ty.

3.6. Trừ khi được Công ty chấp thuận bằng văn bản, Người lao động sẽ không sao chép, chỉnh sửa hoặc chuyển đổi nội dung của bất kỳ Thông tin mật nào, bằng văn bản hoặc bằng lời nói, trước hoặc sau ngày ký Thỏa thuận này.

1. **Nghĩa vụ bảo mật**

Người lao động đồng ý rằng, trong suốt thời gian làm việc cho Công ty và sau khi chấm dứt Hợp đồng lao động với Công ty vì bất kỳ lý do nào, Người lao động sẽ giữ bí mật không tiết lộ hoặc cho phép tiết lộ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác biết, và trong bất kỳ trường hợp nào, Người lao động sẽ không được tiết lộ, sử dụng, sao chép, công bố, tóm tắt hoặc chuyển ra khỏi Công ty Thông tin mật, trừ: (a) những trường hợp cần thiết để thực hiện nhiệm vụ do Công ty phân công; hoặc (b) sau khi đã thôi việc, chỉ khi được ủy giá quyền bằng văn bản của [Tổng] Giám đốc.

1. **Hoàn trả Thông tin mật**

Chậm nhất là …….ngày trước ngày chấm dứt Hợp đồng lao động với Công ty vì bất kỳ lý do gì, Người lao động sẽ phải hoàn trả lại cho Công ty các tài liệu, dữ liệu và các thông tin khác săn liền với Thông tin mật. Người lao động sẽ không được cất giữ bất kỳ tài liệu, thông tin nào khác, bản bản trích từ các thông tin có chứa đựng hoặc liên quan đến Thông tin mật.

1. **Thời hạn của Thỏa thuận này**

Các quyền và nghĩa vụ của Người lao động theo Thỏa thuận này sẽ tiếp tục có hiệu lực và ràng buộc đối với Người lao động ngay cả sau khi chấm dứt Hợp đồng lao động giữa Người lao động và Công ty và/hoặc bất kỳ Hợp đồng lao động nào giữa Người lao động và các công ty liên kết khác của Công ty và/hoặc các công ty liên quan. Thỏa thuận này sẽ tiếp tục kéo dài và ràng buộc Người lao động đối với việc giữ bí mật Thông tin mật trong suốt thời gian hoạt động của Công ty, cho đến khi Thông tin mật được công khai, trong phạm vi công cộng, hoặc có sẵn thông qua tham chiếu đến các nguồn thư viện chung của Công ty và các nguồn khác theo quy định trong Thỏa thuận này.

1. **Các biện pháp khắc phục**

7.1. Người lao động hiểu và thừa nhận rằng các biện pháp khắc phục theo pháp luật của Công ty đối với bất kỳ vi phạm nghiêm trọng nào theo Thỏa thuận này là không đủ và bất kỳ vi phạm nào như vậy sẽ gây ra tổn hại không thể khắc phục cho Công ty. Do đó, Người lao động đồng ý rằng, bên cạnh các quyền và biện pháp khắc phục mà Công ty có quyền sử dụng. Công ty có thể thực hiện các hành động pháp lý chống lại Người lao động.

7.2. Người lao động đồng ý thêm rằng, Người lao động sẽ không. trong bất kỳ thủ tục tố tụng nào liên quan đến việc thực thi Thỏa thuận này, đưa ra lời bào chữa rằng Công ty đã có biện pháp khắc phục không thỏa đáng theo luật. Ngoài ra, trong trường hợp Người lao động hoặc bất kỳ ai thay mặt Người lao động hoặc theo chỉ đạo của Người lao động vi phạm Thỏa thuận này, Công ty sẽ có quyền yêu cầu bồi thường đối với bất kỳ và tất cả các thiệt hại có hậu quả phát sinh từ sự vi phạm nói trên, bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, những lợi nhuận bị mất đi. Các bên cũng đồng ý rằng, trong trường hợp xảy ra các vi phạm đó, Công ty cũng có quyền thu hồi tất cả các chi phí và tổn thất (bao gồm cả phi luật sư) của Công ty để thực thi các quyền của mình.

1. **Các chế tài do vi phạm**

Nếu vi phạm nghĩa vụ bảo mật theo Thỏa thuận này, Người lao động có thể bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải theo quy định của pháp luật lao động và nội quy lao động của Công ty. Ngoài ra, nếu hành vi vi phạm đó gây thiệt hại vật chất Công ty hoặc cho bên thứ ba mà Công ty phải có nghĩa vụ gánh chịu thay cho Người lao động thì ngoài việc chấp hành hình phạt kỷ luật sa thải, Người lao động còn có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty căn cứ vào quy định của pháp luật lao động hiện hành và nội quy lao động của Công ty.

1. **Không xung đột về lợi ích**

Người lao động bằng văn bản này xác nhận rằng, trong quá trình làm việc cho Công ty, Người lao động không nhân danh bất kỳ tổ chức, cá nhân nào để thực hiện bất kỳ vấn đề gì có sự xung đột về lợi ích đối với Công ty hoặc khách hàng của Công ty. Các bên đồng ý rằng điều khoản này không nhằm mục đích giới hạn quyền của Người lao động trong việc giao kết và thực hiện các thỏa thuận với bên thứ ba, kể cả Hợp đồng lao động, trong các vấn đề không có xung đột về lợi ích đối với Công ty. Để đảm bảo sự minh bạch, nếu có khả năng xảy ra xung đột về lợi ích, Người lao động sẽ thông báo cho Công ty và phải được [Tổng] Giám đốc đồng ý trước khi giao kết hoặc thực hiện thỏa thuận đó

1. **Các điều khoản khác**
   1. **Toàn bộ Thỏa Thuận.** Các bên đã hiểu rõ toàn bộ nội dung của Thỏa thuận này và toàn bộ nội dung của Thỏa thuận này thay thế toàn bộ đề xuất, thỏa thuận, việc trình bày và cách hiểu đã có trước đó. Thỏa thuận này chỉ có thể được. sửa đổi khi Công ty và Người lao động đồng ý bằng văn bản. Các điều khoản trong Thỏa Thuận này sẽ được ưu tiên áp dụng khi có bất cứ xung đột hay khác biệt hoặc màu thuẫn nào giữa Thỏa thuận này và Hợp đồng lao động.
   2. **Duy trì hiệu lực.** Bất cứ hoặc toàn bộ nghĩa vụ của Người lao động theo Thỏa thuận này sẽ tiếp tục có hiệu lực ngay cả sau khi quan hệ lao động đã chấm dứt, không phụ thuộc vào lý do này hoặc bất cứ lý do chấm dứt nào, và cho dù việc chấm dứt này là tự nguyện hay không tự nguyện.
   3. **Tính độc lập.** Người lao động đồng ý rằng Thỏa thuận này không nhằm mục đích thiết lập các điều khoản và điều kiện làm việc theo Hợp đồng lao động, và Người lao động, với tư cách là người lao động của Công ty, có nghĩa vụ với Công ty như đã được quy định tại Thỏa thuận này.
   4. **Khước từ.** Việc không thực hiện bất kỳ quyền lợi nào trong Thỏa thuận này không được xem như là sự khước từ các quyền lợi trước hoặc sau đó.
   5. **Kế thừa** và chuyển giao. Thỏa thuận này sẽ ràng buộc những người kế thừa và nhận chuyển giao của mỗi bên theo các quy định của pháp luật. Người lao động sẽ không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của Người lao động theo Thỏa thuận này mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty. Bất cứ việc chuyển nhượng hoặc chuyển giao nào vi phạm điều khoản này sẽ bị coi là vô hiệu.
   6. **Tính tách rời.** Nếu bất cứ điều khoản nào của Thỏa thuận này bị tuyên bố vô hiệu hoặc bất hợp pháp vì bất cứ lý do nào, thì, bất kể sự vô hiệu và bất hợp pháp này, các điều khoản còn lại của Thỏa thuận này vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực như thể không tồn tại những điều khoản vô hiệu hoặc bất hợp pháp đó.
   7. **Bảo đảm và cam kết.** Người lao động cam kết rằng việc thực hiện các điều khoản của Thỏa thuận này sẽ không vi phạm bất cứ thỏa thuận nào mà Người lao động là một bên ký kết.
   8. **Luật áp dụng và Giải quyết tranh chấp.** Thỏa thuận này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Với bất cứ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc ngoài Thỏa thuận này, Công ty và Người lao động có thể tiến hành thương lượng và thỏa thuận, tuy nhiên, tranh chấp này sẽ được đưa ra giải quyết tại [Tòa án/Hội đồng trọng tài lao động] có thẩm quyền của Việt Nam trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng.
   9. **Số bản sao**. Thỏa thuận này được Các bên lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.
   10. **Hiệu lực.** Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực từ ngày ký kết Hợp đồng lao động hoặc ngày làm việc đầu tiên cho Công ty, tùy theo ngày nào đến trước.

**ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG**, Công ty và Người lao động ký kết Thỏa thuận này vào ngày được ghi ở trang đầu tiên.

**Thay mặt và đại diện Người lao động**

**Công ty………..**

[Họ và tên] [Họ và tên]

[Tổng] Giám đốc